

Số: 163 /2016/QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày 14 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 307/TTTr-LHH ngày 30/3/2015; Công văn số 477/CV-LHH ngày 18/11/2015 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa; Văn bản thẩm định số 659/STP-XDVB ngày 25/4/2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2792/2010/QĐ-UBND ngày 12/8/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

QUY ĐỊNH

**Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 163 /2016/QĐ-UBND
ngày 17 /01/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa)**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (gọi tắt là Liên hiệp hội) đối với các vấn đề về chủ trương, chính sách; các chương trình, đề án, dự án quan trọng về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo và phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Liên hiệp hội là cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định;

b) UBND tỉnh, huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là tỉnh, huyện) là cơ quan giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định;

c) Các cơ quan thuộc UBND tỉnh, huyện, các tổ chức khác là cơ quan đề nghị tư vấn, phản biện và giám định.

d) Các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Phân loại Đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

1. Đề án cần tư vấn, phản biện và giám định của Liên hiệp hội:

Các chủ trương, chính sách; các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án lớn, quan trọng (gọi chung là Đề án) về phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, chính sách xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành.

2. Đề án do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao cho Liên hiệp hội chủ trì thực hiện tư vấn, phản biện và giám định.

3. Đề án do Liên hiệp hội đề xuất thực hiện và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

4. Đề án do các tổ chức (không thuộc diện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này) đặt hàng để Liên hiệp hội tư vấn, phản biện và giám định.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu và tính chất của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích:

a) Cung cấp cho cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khác có liên quan có thêm cơ sở, luận cứ khoa học để nghiên cứu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

b) Tăng cường tập hợp, đoàn kết, đội ngũ trí thức khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, vai trò, vị thế của Liên hiệp hội và các hội thành viên trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội.

2. Yêu cầu:

a) Tư vấn, phản biện và giám định phải có cơ sở khoa học, thực tiễn, độc lập, khách quan nhằm giúp các cơ quan được tư vấn, phản biện và giám định có thêm thông tin, căn cứ khoa học trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các đề án.

b) Các đề xuất, kiến nghị phải có nội dung xác định rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng.

c) Đề xuất được các kiến nghị, giải pháp khoa học, cụ thể để hoàn thiện các Đề án.

3. Tính chất:

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định của Liên hiệp hội là độc lập, khách quan, không vì lợi nhuận; thể hiện trách nhiệm xã hội của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tham gia đóng góp trí tuệ vào các chủ trương, chính sách và các Đề án lớn, quan trọng của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hình thức và mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hình thức tư vấn, phản biện và giám định thực hiện theo Hướng dẫn số 819/HD-LHHVN, ngày 01/10/2014 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, trong đó có:

a) Giới thiệu chuyên gia tham gia tư vấn, phản biện trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hoặc giám định, giám sát theo yêu cầu của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và MTTQ tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và huyện.

b) Tổ chức hội thảo, hội nghị tham vấn, lấy ý kiến chuyên gia và cộng đồng về các nội dung cần tư vấn, phản biện và giám định.

c) Tổ chức nghiên cứu các vấn đề phục vụ cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định dưới dạng Đề án tư vấn, phản biện và giám định.

d) Tổ chức diễn đàn khoa học và công nghệ hoạt động định kỳ, theo chuyên đề.

e) Tham gia tư vấn, phản biện và giám định các bước trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật các chương trình, đề án lớn, quan trọng của tỉnh, ngành liên quan đến khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng phát triển đội ngũ trí thức.

2. Mức độ tư vấn, phản biện và giám định:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin để cơ quan, tổ chức yêu cầu tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia.

b) Cho ý kiến, nhận xét, đánh giá, phản biện một văn bản, một vấn đề hoặc một Đề án nào đó khi được yêu cầu.

c) Cho kết luận giám định xã hội một Đề án hoặc một sự việc cụ thể.

d) Tham mưu, đề xuất, kiến nghị với cấp uỷ, HĐND, UBND tỉnh, huyện những cơ chế, chính sách, giải pháp đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của địa phương, trong đó tập trung các lĩnh vực về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định do cơ quan giao nhiệm vụ ấn định hoặc do cơ quan đề nghị tư vấn, phản biện và giám định thống nhất với cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định.

2. Trong quá trình tư vấn, phản biện và giám định, cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định không được làm ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện Đề án.

Điều 6. Trình tự tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối với các Đề án quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 2 Quy định này thì trình tự tư vấn, phản biện và giám định thực hiện theo Hướng dẫn số 819/HD-LHH ngày 01/10/2014 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

2. Đối với các Đề án quy định tại Khoản 3, Điều 2 Quy định này, trình tự tổ chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định, như sau:

a) Thu thập và xử lý sơ bộ các thông tin liên quan đến nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định.

b) Xác định các loại vấn đề, phạm vi và nội dung công việc mà cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định thấy cần thiết và có thể tham gia tư vấn, phản biện và giám định.

c) Gửi đề xuất nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định đến các cơ quan hữu quan.

Khi nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định đã được các cơ quan hữu quan chấp thuận, việc tổ chức thực hiện được tiến hành theo trình tự như Khoản 1, Điều này.

3. Đối với các Đề án quy định tại Khoản 4, Điều 2 Quy định này, thực hiện trên cơ sở hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ chế tài chính thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội

1. Nguồn kinh phí để thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định đối với các Đề án quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy định này được xem xét cân đối, bố trí hàng năm cho Liên hiệp hội từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học của tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác của Liên hiệp hội.

2. Đối với các Đề án, chương trình mới, đột xuất không nằm trong kế hoạch năm do Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh giao hoặc đồng ý theo đề nghị của Liên hiệp hội thực hiện tư vấn, phản biện và giám định thì Liên hiệp hội chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Đối với Đề án do các cơ quan, tổ chức đề nghị (hoặc chấp nhận) thực hiện tư vấn, phản biện và giám định, thì kinh phí thực hiện trên cơ sở hợp đồng do các bên thoả thuận, phù hợp với quy định của Nhà nước.

4. Nội dung, mức chi và công tác quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí hoạt động tư vấn, phản biện và giám định được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chủ động đề nghị Liên hiệp hội tư vấn, phản biện và giám định đối với các Đề án thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này và thuộc thẩm quyền; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan cho Liên hiệp hội thực hiện nhiệm vụ.

2. Nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội để hoàn thiện Đề án; trả lời các ý kiến không tán thành.

3. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đề nghị Liên hiệp hội tư vấn, phản biện và giám định đối với những Đề án không thuộc đối tượng cần phải có tư vấn, phản biện và giám định quy định tại Khoản 1, Điều 2, Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Liên hiệp hội

1. Là đầu mối đề xuất, xây dựng kế hoạch, trình duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định trong hệ thống Liên hiệp hội; tập hợp các chuyên gia trong và ngoài tỉnh, xây dựng dữ liệu chuyên gia để tham gia tư vấn, phản biện và giám định bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và chỉ đạo nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định đối với các hội thành viên và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu, kế hoạch tư vấn, phản biện và giám định hàng năm; tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản có liên quan đến hoạt động tư vấn, phản biện và giám định của Liên hiệp hội.

4. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định khi được giao, được đề nghị và đề xuất được đồng ý; chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ thực hiện và tính độc lập, khách quan, trung thực của nội dung báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định; quản lý, sử dụng và bảo mật hồ sơ, tài liệu đúng quy định.

5. Định kỳ đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Các sở, ngành, cơ quan và UBND các cấp có trách nhiệm phối hợp với Liên hiệp hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định.

2. Hàng năm Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Liên hiệp hội tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh danh mục những Đề án quan trọng, cụ thể trên địa bàn tỉnh cần phải có tư vấn, phản biện và giám định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Liên hiệp hội trên cơ sở danh mục những Đề án được UBND tỉnh chấp thuận cần có tư vấn, phản biện và giám định để đưa vào dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm báo cáo Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm.

4. Sở Tài chính: Căn cứ theo quy định của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, thẩm định dự toán kinh phí hàng năm và đột xuất về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định của Liên hiệp hội để tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cho Liên hiệp hội triển khai thực hiện nhiệm vụ. Theo dõi, kiểm tra, quyết toán các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định của Liên hiệp hội theo qui định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Giao Thường trực Liên hiệp hội phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy

định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nêu có vướng mắc, Liên hiệp hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền